

Questionnaire For CDP Applicants

A.- Basic Identification Data

1. Name FIRST MIDDLE LAST
SINH QUOC HOANG
2. Other Names NA
3. Date/ Place of birth 21 September 1929, QUANG-TR, VIETNAM
4. Residence address 216 C/25 NGUYEN-HOANH-DUC street, PHUQUAN, HOCHIMINH-CITY, VIETNAM
5. Mailing address (di-đu' cư' chiến' ?)
6. Current occupation NA

B. Relatives to accompany me NA

C. Relatives outside Vietnam

1. Closest relatives in the U.S
 a. Name *gồm gồm tên Phụ Nữ: g. hoặc tên (Mrs): TRAN - PHUC - SON* *CO SON là em bà con của cậu tôi (con mẹ*
 b. Relationship *cousin*
 c. Address *Santa Ana, CA. 92706, USA*

2. Closest relative in Other Foreign Countries
 a. Name
 b. Relationship
 c. Address

D.- Complete Family Listing (Living/Dead)

1. Father HOANG-QUOC-SUNG (d)
2. Mother TRAN-THI-TUC (d)
3. Spouse NA
4. Former spouse (if any) NA

5. Children NA
6. Siblings HOANG QUOC CUONG, 53/22/6 Tran Khanh Du, QUANG, HOCHIMINH CITY Vietnam
HOANG THI MINH, 216 C/25 Nguyen-Huu-Thuc-PAVNTHAM, HOCHIMINH CITY VN
HOANG THI THUONG-THAO, 227, Phan Van TRAI, Binh Thanh, HOCHIMINH CITY VN

E. Employment by U.S Government Agencies or Other U.S Organization of you or your spouse

F. Service with GVN or RVNAF by you or your spouse

- | | |
|------------------------------------|--|
| 1. Name of person serving | HOANG-quoc-SINH |
| 2. Dates | From 1953 to 1965 |
| 3. Last Rank | Captain - |
| 4. Ministry/Office/Military Unit | RVAF - AIR FORCE
Col. TRAN PHUOC - HUYNH-HUYNH
Gen. Nguyen-Chau-KY |
| 5. Name of Supervisor/C.O. | NGUYEN-Ngoc-Linh
Dau Nghie-Tran
Transfer |
| 6. Reason for leaving | Demobilization |
| 7. Names of American Advisors | |
| 8. U.S Training Courses in Vietnam | |
| 9. U.S Awards or Certificates | |

G.- Training outside Vietnam of you or your spouse

H.- Reeducation of you or your spouse

- I.- Any additional remarks - My past activities and educational Background:
 - LAW (Licencié)
 - Languages (Translation & Teaching): English - French
 - MANAGERIAL
 - ACCOUNTING
 Personnel training & management

Signature

Date _____

J.-All documents attached to This Questionnaire

	Supervisor :	Title :
1951-1953 - Treasury service	- Mr. Dupichaud - Mr. Mattheis (French)	Secretary
1953-1965 - RVN Armed Forces -		(Second Lieut. First Lieut.)
Army - (11th Battalion)	Col. Nguyen-van-Ngou	Chief, S4 -
Air Force - Observation school	TRAM-VAN-MINH	Air Observer
1st Liaison Squadron	Col. TRAN-PHUC	
VNAF Headquarters	Col. TRAN VAN HO	Staff Officer
	- HUYNH HUU HIEN	Organization, Personnel, Training
	- NGUYEN XUAN VINH	CAPTAIN
	Col. NGUYEN CAO KY	
1965-69 Prime Minister's Office	Nguyen-Ngoc-Linh	Translator
Vietnam Press Agency	Buu Nghi	(French-English-Vietnamese)
	Tran-van-Lam	
1969-71 Prime Minister's Office	TRUONG NGOC GIAU	Management
Direction of Management	VU-TRONG-CANH	Analyst
	PHAM-VAN-NGU	
1971-75 Ministry of Education and Cultural Affairs	MAI-THO-TRUYEN	Chief, Reference Department
	DO-VAN-RO	National Library

San Diego ngày 09/19/84.

Thân gửi anh Điền,

Bất ngờ được anh cho biết đây có cơ hội thuận tiện để giúp anh sống, từ rất mừng và từ giờ hay cái giây từ cần thiết để anh lên để bố trí bố trí cho anh sống.

Cái đây gần 1 năm, từ có lần bắt đầu cho anh ấy theo như như C.D.P. này, như từ từ là như từ ở dưới dưới dưới dưới về "relationship" để lại lại.

Tôi hay biết tại anh anh sống là này một một - một là, con (có thể là, có giây từ, từ đây giờ, khi cần từ giờ qua sau) và anh ấy rất muốn qua Mỹ một một.

Hay nên được anh giúp thì thật là may mắn cho anh ấy.

Giấy tờ từ giờ qua cho anh đây là cái giây từ từ giờ là quan trọng nhất - từ con giữ lại 1 số giấy quan trọng này. Tuy nhiên khi nào anh cần hay muốn biết rõ thêm về anh ấy thì xin cho từ biết.

Chúc có thể - thân chào và thân từ anh và gia đình

Thân,
Chuyến.

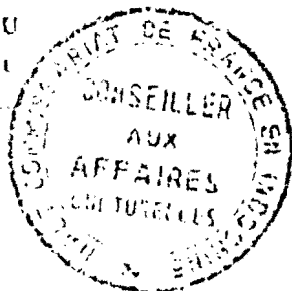
CERTIFICAT

Le Recteur d'Académie Conseiller à l'Éducation auprès de
Monsieur le Haut Commissaire de France pour l'Indochine certifie
que M^r *Hoàng quốc Sinh*
né le *21 Septembre 1929*
à *Quang-Tri*
a été admis à l'examen du Brevet de capacité (1^{re} partie,
série *Mathématiques II*) correspondant au Baccalauréat d'ensei-
gnement secondaire de la métropole (sous réserve de la ratifi-
cation ultérieure de la demande d'échange par M. le Ministre
de l'Éducation Nationale) avec la mention *Passeable*

Certifié exact.
Saigon, le 7 août 1957.
Chef de la Section des Examens

} Session de *Juillet* 1957
} Centre de *Saigon*
Saigon, le *6 Novembre* 1957
L'Inspecteur d'Académie

Phelval
H. LE GALL
ENREGISTRÉ AU BUREAU
de l'Inspection du Rectorat
sous le N° *2371*



Heru

VIỆT-NAM ĐỘNG-HOÀ
THẺ CÁN-QUỐC

Số 03356591



Họ Tên HOÀNG-QUỐC-SÙNG

Ngày sinh 21-02-1929

Quảng-Trị

Cha Hoàng-Quốc-Sùng

Mẹ Trần-Thị-Huyền

Địa chỉ 212/35, Nguyễn-Trung-Huân, Q.1

QUỐC-VỤ-KHANH ĐẶC-TRÁCH VẤN-HOÀ

Chiếu Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hoà ngày 01-04-1967 ;
Chiếu Sắc-Lệnh số 39-TT/SL ngày 01-09-1969 và các
văn-kiên kế-tiếp ấn-dịnh thành phần Chánh-Phủ ;
Chiếu Sắc-Lệnh số 21-SL/QVK/VH ngày 07-03-1969 ấn-
dịnh tổ-chức Văn-Phòng Quốc-Vụ-Khanh Đặc-Trách VẤN-HOÀ ;
Chiếu Nghị-dịnh số 64-QVK/VH/ND ngày 14-03-1972
ấn-dịnh tổ-chức Thư-Viện Quốc-Gia ;
Chiếu Sắc-Lệnh số 175-NV ngày 23-05-1955 và các
văn-kiên kế-tiếp ấn-dịnh phụ-cấp chức-vụ và cung-cấp bằng
hiện-vật và hiện-kim cho các công-chức và nhân-viên công-sở
giữ chức-vụ điều-khiển ;
Chiếu Sự-Vụ-Lệnh số 214-QVK/VH/SVL ngày 07-07-1972
cử Đ. Hoàng-Quốc-Sinh, Đốc-sự Hạnh-chánh hạng 3 giữ chức-vụ
Chu-sự Phong-Tham-Khảo và Lưu-Hành Thư-Viện Quốc-Gia ;
Chiếu như sau công-vụ,

/ / Q H Ị - Đ Ị N H

Điều 1.- Dể hợp-thức-hoá, nay cử Đ. Hoàng-Quốc-
Sinh, Đốc-Sự Hạnh-chánh hạng 3, hiện: tong-sự tại Thư-Viện
Quốc-Gia, giữ chức-vụ Chu-sự Phong-Tham-Khảo và Lưu-Hành
Thư-Viện Quốc-Gia.

Điều 2.- Kể từ ngày thất-sự đảm-nhận chức-vụ và
suy ngày duyệt-ký Sự-Vụ-Lệnh chiếu thượng, đương-sự được
hưởng phụ-cấp chức-vụ theo thể-lệ hiện hành, do Ngân-sách
quốc-gia (Cơ-quan sử-dụng) đài-tho.

Điều 3.- Đồng-Lý Văn-Phòng Quốc-Vụ-Khanh Đặc-Trách
vấn-hoà và Giám-đốc Thư-Viện Quốc-Gia, chiếu nhiệm-vụ, thi
hành Nghị-dịnh này./-

- Chiếu-Hội Công-vụ ngày 21-07-1972.

- Kiểm-toát được-thi ngày 11-08-1972. Saigon, ngày 17 tháng 08 năm 1972

Ký tên : HAI-THỌ-TRUYỀN

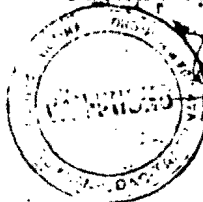
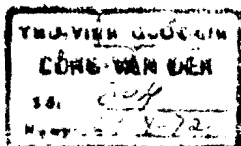
NƠI-BÀN :

- Tổng Nha Công-Vụ
- Tổng Nha Ngân-Sách và Ngân-Viện
(Sở KSUC cấp, Phó Thủ-Tướng)
- Thư-Viện Quốc-Gia
- Sở Công-Bảo và Văn-Kho, (3 bản)
- Các Nha, Viện thuộc Phủ
- Sở Hành-Nhân-Kế (Phòng Kế-T toán)
- Hồ-sơ
- Lưu.

PHÓ BÀN :

ĐỒNG-LÝ VĂN-PHÒNG
Ký tên : CHÂU-HOÀNG-THỜI

SAC Y BAN CHANH :
CHANG-SU-VU SO HANH-NHAN-KE



NGUYỄN-TRỌNG-TÍN

TRÉSORERIE GÉNÉRALE
DU VIÊTNAM

NOTE

N°

Nhatrang, le 23 - 11 - 1955

GIẤY CHỨNG NHẬN

Trường-ty Ngân khố Nha Trang
chứng nhận ông HỒNG QUỐC BÌNH
thủ ký công suất tại ty Ngân khố
Nha Trang đóng viên ngày 1/4/1955
vẫn được làm đúng theo phụ bản
tải tuyên ~~==~~ được duyệt ký ngày
10 tháng 2 năm 1955 số 702/BTC



Ông Bình

4480

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ TƯ LỆNH KHÔNG QUÂN
HÀNH-DINH KHÔNG-QUÂN

CHỨNG-CHỈ GIẢI-NGŨ

(Giấy này thay thế tạm-thời cho Sổ Tùy thân)

CHỈ-HUY-TRƯỞNG Hành-Dinh Bộ Tư-Lệnh Không-Quân,
chứng thất (1) Đại-Ủy HOÀNG-QUỐC-SINH số quân 49A/600.202
phục-vu cho Không-Quân Việt-Nam từ ngày II tháng 7 năm 1961
được giải-ngũ và xóa tên trong danh-bộ Không-Quân Việt-Nam từ ngày (2)
tháng 3 năm 1965, vì lý-do Trừ bị giải-ngũ theo đơn xin, Tham-chiếu
Đầu-Điện số 3649/QN/TSGH/3 ngày 1.2.1965.
Đương-sự khai về cư-ngụ tại ~~xxx~~ nhà số 218/14 đường Nguyễn-Huyňh-Đức, Sài-gòn.

lính



ngày 27 tháng 2 năm 1965

THIẾU-TÁ LÊ-VĂN-SÀI

CHỈ-HUY-TRƯỞNG

Hành-Dinh Bộ Tư-Lệnh Không-Quân

(1) — Cấp-bậc, họ và tên.

(2) — Số đường, hay là tên của chủ nhà
nếu không phải là của đương-lính

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

Số : 33 / VHGDTH/VH/VTL

BỘ VĂN-HÓA GIÀO-DỤC
VÀ THỂ-THAO

KHOA VĂN-HÓA

---/K M - V U - L E C H

I

- Quyết định của Khoa Văn-Hóa

- Quyết định của Tổng-vụ

I

Được cử Đ. Hoàng-Quốc-Sỹ, Đốc vụ hạng 1, Giáo-sư,
Phòng Tổng-kho, tại Thư-viện Quốc-gia về lý thuyết và Chức-
vụ Giảng-học Thư-viện Quốc-gia trong thời gian Đ. Phan-văn-
Hữu nghỉ trong thời gian sát kể từ ngày 06.06.1974.

Sự thay thế này được ghi nhận bằng văn bản khi Đ. Phan-
văn-Hữu trở về công tác.

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 1974
Phạm-Trung-Tín
Bộ Văn-hóa-Giáo-dục và Thể-thao
Ký-tên : Phạm-Trung-Tín

PHÓ BÀ

Phụ-Ta, Tổng-Trưởng
Độc-Lập Văn-hóa
Ký-tên : Đ. Văn-Rũ

NƠI NHẬN :

- Phủ Tổng-ủy Cố-vụ
- Tổng Ủy Ban Nhân-dân và Hội đồng-viện
(Sở KSCC cạnh Bộ Văn-hóa-Giáo-dục
và Thể-thao)
- Bộ Văn-hóa-Giáo-dục và Thể-thao
niên (khối Nhân-viện)
- Thư-viện Quốc-gia (Ph. Tổng-kho, đ. 1)
- Sở Hành-nhân (Đ. Nhân-dân)
- Hồ sơ
- Lưu

CHỖ Y BẮC QUÂN

Quân-sư-Vũ Sĩ Nhân-nhân-Kế



NGUYỄN-TRUNG-TÍN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

PHỦ THỦ-TƯỚNG

THỦ - TƯỚNG

CHÍNH - PHỦ

Số: 903 - SL/P.Th.T/HV

Chiếu Điều-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 1 tháng 4 năm 1967 ;
Chiếu Sắc-Lệnh số 394-TT/SL ngày 1 tháng 9 năm 1966 ấn-dịnh thành-phủ Phủ Thủ-Tướng ;
Chiếu Sắc-Lệnh số 152-SL/Th.T/CS ngày 5 tháng 11 năm 1966 ấn-dịnh tổ-chức Phủ Thủ-Tướng ;
Chiếu Sắc-Lệnh số 1337-HĐ/ Th.T/CS ngày 24 tháng 12 năm 1966 ấn-dịnh nhiệm-vụ và tổ-chức chi-tiết các cơ-sở thuộc Phủ Thủ-Tướng ;
Chiếu Sắc-Lệnh số 175-SL ngày 23 tháng 5 năm 1965 về các văn-kiện kê-tiểu ấn-dịnh lương chức-vụ, phụ-cấp và cung-cấp hàng-hoàng vật và hiện-kim cho nhân-viên công-sở giữ chức-vụ đặc-thẩm ;
Chiếu đề-nghị của Tổng Thư-Ký Phủ Thủ-Tướng ;
Chiếu nhiệm-cụ công-vụ,

CHỈ - ĐỊNH :

Điều 1. - Bày cử **Đ. HOÀNG-QUỐC-SÍNH**, Tham-sự hành-chánh hạng 2, giữ chức-vụ Khảo-sat-viên Quản-trị tại Nha Quản-trị Công-sở, Phủ Thủ-Tướng.

Điều 2. - Kể từ ngày chánh-thức nhận việc, **Đ. HOÀNG-QUỐC-SÍNH** được hưởng lương-bổng và các khoản phụ-cấp và cung-cấp theo tho-lệ hiện-hành.

Điều 3. - **Đ. Trưởng**, Phủ Thủ-Tướng và Tổng Thư-Ký Phủ Thủ-Tướng, chiếu nhiệm-vụ, thi-hành Nghị-dịnh này. -

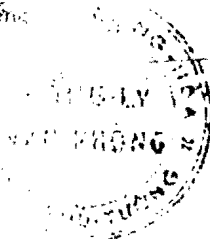
Saigon, ngày 29 tháng 7 năm 1970
TUN. THỦ-TƯỚNG CHÍNH-PHỦ
Đ. TRƯỞNG PHỦ THỦ-TƯỚNG
NGUYỄN VĂN ĐÌNH

CHỖ CHỮ :

- Phó Tổng-Thống
- Tổng thư-ký hành-sách
- Phó Phó Tổng-Thống
- Phó Thủ-Tướng
 - Các Phó, Sở tại Phủ Thủ-Tướng và các cơ-quan trực thuộc
- Văn-phòng Phó Thủ-Tướng
- Văn-phòng Quốc-vụ-Khanh
- Các Bộ

000

- Sở Công-báo và Văn-kho



15-KIP-10000

PROVINCE de QUANGTRI

ACTE de NAISSANCE

Nom et prénoms de l'enfant	Hoàng-Quốc-Sính
Son sexe	Masculin
Lieu et date de naissance	Au 4 ^e quartier (Quangtri) le 21 Septembre 1929
Nom et prénoms de son père	Hoàng-Quốc-Sung dit Bich
Sa profession	Secrétaire des Résidences
Son domicile	à Quang-Tri
Nom et prénoms de sa mère	Trần-thi-Tuc
Sa profession	Ménagère
Son rang de femme mariée	Femme légitime
Son domicile	à Quang-tri
Nom et prénom du déclarant	Hoàng-Quốc-Sung
Son âge	39 ans
Sa profession	Secrétaire des Résidences
Son domicile	à Quang-Tri
Nom et prénom du 1 ^{er} témoin	M. Luong-Hau-Vinh
Son âge	56 ans
Sa profession	Secrétaire principal Résidences
Son domicile	à Quangtri
Nom et prénom du 2 ^{ème} témoin	M. Lê-Khac-Thoi
Son âge	39 ans
Sa profession	Secrétaire principal Résidences
Son domicile	à Quang-Tri.
Nom et prénom du 3 ^e témoin	M. Phan-Dam-Thanh
Son âge	39 ans
Sa profession	Service d'identité
Son domicile	à Quangtri.

(Cachet)

Fait à Quangtri, le 27 Novembre 1933

le ly-truong du 4^e quartier.

Cachet et signé

Le déclarant,
Signé

les témoins :
Signé

Signé

Signé

Vu pour légalisation de la
signature du ly-truong du 4^e
quartier de Quangtri. /.

Quangtri, le 28 Novembre 1933
P. le Résident et p.o.
L'Administrateur Adjoint,

Quang TRI